TÀI LIỆU PLUGIN-X CHO FACEBOOK.

1. Giới thiệu

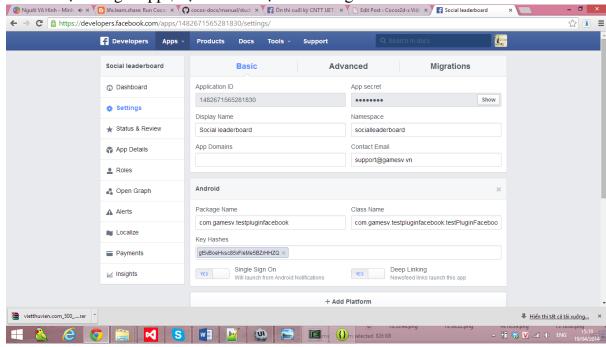
- Đây là tài liệu hướng dẫn viết plugin-x cho facebook nói riêng và plugin-x cho plugin-x nói chung cho nền tảng android.
- 2. Các thư viên và bản cài đặt cần có.

2.1 Thư viện:

- Facebook sdk. Bån mới nhất là 3.8
- libFacebook.jar (thư viện facebook).
- libProtocol.jar (thư viện protocols).
- 2.2 Các phần mềm cần có.
- Eclipse.
- Android-Sdk.
- Android –ndk.
- Ant bản (1.93 trở lên).

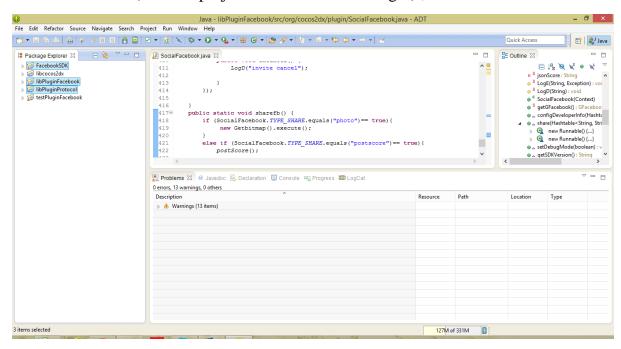
3. Hướng dẫn viết.

- 3.1 Tạo app trên trang developer của facebook.
- Vào trang https://developers.facebook.com/, chọn vào tab App->creat App.
- Lưu ý : namespace và displayname các chữ cái phải giống nhau , không nên cho thêm các kí tự đặc biệt vào trong namespace .
- Sau khi tạo xong 1 app, bạn sẽ có được các thông tin như sau



3.2 Import các thư viện vào eclipse.

Import các thư viện vào eclipse, bao gồm facebook sdk, libFacebookPlugin (Nếu chưa có cái này, copy lấy proj.android của twitter sau đó về sửa để tạo thành project của libFacebookPlugin), libProtocols.



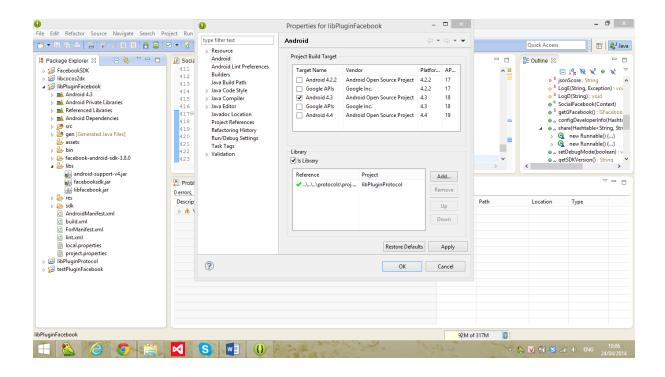
Như vậy 3 thư viện facebook sdk, libPluginFacebook, libPluginProtocols đã được import vào eclipse.

3.3 Cấu hình thư cho thư viện libPluginFacebook.

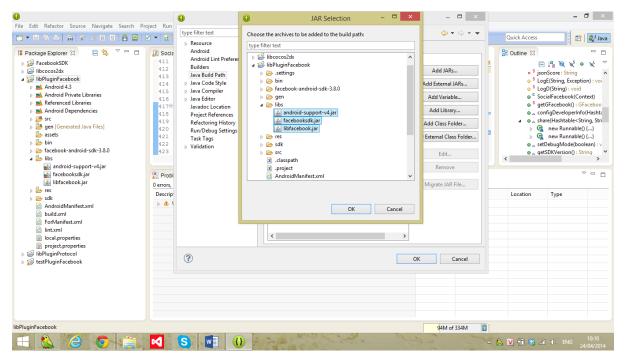
Sau khi import thư viện vào rồi , bắt đầu cấu hình các thư viện liên quan cho thư viện facebook. Đầu tiên bạn copy tất cả các file .jar của thư viện facebook , là facebook.sdk, thư viện libFacebook.jar (đây là thư viện của facebook đã định nghĩa các hàm có sẵn cho facebook).vào thư mục libs của libPluginFacebook. Sau đó chuột phải vào project, chọn properties-> Android ->Add (ở phần library) thư viện libPluginProtocols .

Tick vào ô isLibrary . Phần chọn Project Build Target tick vào bản Android mà bạn muốn build nhé.

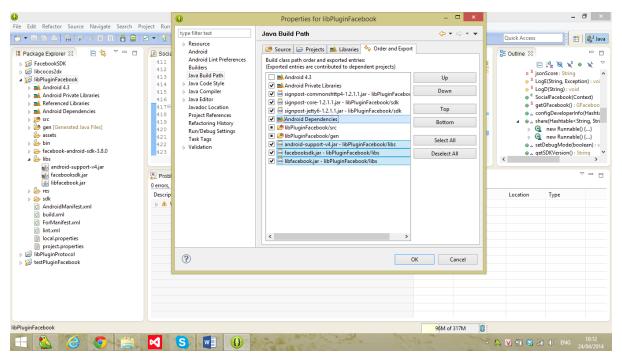
 Lưu ý: Bạn có thể copy thư viện libPluginProtocols.jar vào thư mục libs của project. Nhưng vì ở đây mình làm cho trường hợp bạn có sửa đến thư viện libPluginProtocols.



Tiếp đó chọn đến Java Build Path, chọn Add JARs, vào thư mục libs của libPluginFacebook, add tất cả các thư viện vào project -> chọn OK



Chuyển sang tab Order and Export, tick vào tất cả các ô của thư viện vừa mới add vào.



Như vậy, đã cấu hình xong cho project libPluginFacebook.

3.4 Xây dựng plugin libPluginFacebook.

Sau khi đã cấu hình xong cho project, bạn tạo 1 class trong thư project. Ở đây mình tạo class SocialFacebook.java.

Với mục đích không cần phải viết các class để gọi từ c++ sang java . Thì mình cho class này implement 1 class có sẵn trong thư mục protocols đó là InterfaceSocial.

Khi implement InterfaceSocial thì mình định lại 4 class có sẵn từ nó:

```
@Override
public void configDeveloperInfo(Hashtable<String,
String> cpInfo);
@Override
public void share(Hashtable<String, String> info);
@Override
public void setDebugMode(boolean debug);
@Override
public String getSDKVersion()
```

ở đây mình sẽ nói rõ mục đích của 4 hàm , và giải thích lại 2 method quan trọng là hàm configDeveloperInfo và method share .

- Phương thức configDeveloperInfo là phương thức để mình viết các cấu hình cho các sdk , ví dụ app_id của nó , quyền truy cập của mạng xã hội nào đó.

- Phương thức Share là phương thức để mình gọi các hàm chức năng của plugin, ví dụ ở trong phương thức share mình có thể định nghĩa để gọi đến chức năng postScocre, login, share link... của facebook.
- Phương thức setDebugMode là set debug cho plugin.
- Phương thức getSDKVersion() là để trả lại xem version của phiên bản sdk.

3.4.1 Phương thức ConfigDeveloperInfo.

```
@Override
     public void configDeveloperInfo(Hashtable<String, String>
  cpInfo) {
           LogD("initDeveloperInfo invoked " +
  cpInfo.toString());
           try {
                SocialFacebook. CONSUMER KEY =
  cpInfo.get("FacebookKey");
                SocialFacebook. CONSUMER SECRET =
  cpInfo.get("FacebookSecret");
                LogD("key: " + SocialFacebook.CONSUMER KEY);
                LogD("secret : " +
  SocialFacebook. CONSUMER SECRET);
  // Phần này để mình set quyền permission cho ứng dụng của
  //facebook
                GPermissions[] permissions = new
  GPermissions[] {
                            GPermissions. BASIC INFO,
                            GPermissions. PUBLISH ACTION,
                            GPermissions. PUBLISH STREAM,
                };
                GFacebookConfiguration gFacebookConfiguration
  = new GFacebookConfiguration.Builder()
     .setAppId(SocialFacebook. CONSUMER KEY) // set app id của
  facebook
     .setPermissions(permissions).build();
     GFacebook.setConfiguration(gFacebookConfiguration);
        // Nếu như khởi tạo plugin bị lỗi return ;
                if(isInitialized) {
                      return;
                isInitialized = true;
// truyền activity cho class của mình,
           mContext = (Activity) PluginWrapper.getContext();
  // Khởi tạo plugin
           gFacebook = GFacebook.getInstance(mContext);
           } catch (Exception e) {
                LogE("Developer info is wrong!", e);
           }
```

-- }

3.4.2 Phương thức Share.

```
@Override
public void share(Hashtable<String, String> info) {
      // biến info ở đây là các nội dung bạn truyền từ c++ sang java.
      LogD("share invoked " + info.toString());
      // Đây là mình get thông tin để truyền lên facebook
      SocialFacebook.TYPE SHARE = info.get("typeShare");
      if ( SocialFacebook.TYPE SHARE.equals("photo") == true) {
                  SocialFacebook. DESCRIPTION SHARE =
                  info.get("Description");
            SocialFacebook.DIR PHOTO = info.get("dirPhoto");
            shareFile = SocialFacebook.DIR PHOTO;
      else {
      SocialFacebook.LINK SHARE = info.get("LinkShare");
      SocialFacebook.NAME SHARE = info.get("Name");
      SocialFacebook.CAPTION SHARE = info.get("Caption");
      SocialFacebook.PICTURE SHARE = info.get("LinkPicture");
      SocialFacebook.DESCRIPTION SHARE = info.get("Description");
      if (! networkReachable()) {
      shareResult(SocialWrapper.SHARERESULT FAIL, "Network error!");
            return;
      if (! isInitialized) {
      shareResult(SocialWrapper.SHARERESULT FAIL, "Initialize
      failed!");
            return;
      }
      \ensuremath{//} Kiem tra login hay chua , neu chua thi login
      if (gFacebook.isLogin() == false ){
            PluginWrapper.runOnMainThread(new Runnable() {
                  @Override
                  public void run() {
                        gFacebook.login(mLoginListener);
                  }
            });
            return;
      }
      // Neu da login roi thi thực hiện các chức năng share , post ..
      PluginWrapper.runOnMainThread(new Runnable() {
                  @Override
            public void run() {
                  managerFacebook();
      });
```

Tiếp đến managerFacebook() method, đây là phương thức để mình viết quản lý để gọi các chức năng của facebook.

```
public static void managerFacebook() {
           // Nếu là post photo thì gọi phương thức postphoto
if (SocialFacebook.TYPE SHARE.equals("photo") == true) {
                new Getbitmap().execute();
// post diem
else if (SocialFacebook.TYPE SHARE.equals("postscore") == true) {
                postScore();
}
// share link
else if (SocialFacebook.TYPE SHARE.equals("sharelink") == true) {
                publishFeedDialog();
// lấy danh sách điểm của bạn bè.
else if (SocialFacebook.TYPE SHARE.equals("getscore") == true) {
                getScore();
// invite bạn bè
else if ( SocialFacebook.TYPE SHARE.equals("invite") == true) {
                functionInvite();
}
}
```

Tiếp đến là 1 phương thức lấy biến gFacebook để gọi sang cho bên class. Java của project test.

```
public static GFacebook getGFacebook() {
          return gFacebook;
    }
```

Tiếp đến là các phương thức trả về kết quả từ java sang bên c++ . ở đây mình có viết 2 hàm onShareResult() và onScoreResult();

Mục đích của hàm onShareResult() để trả về việc kết quả thực hiện của 1 chức năng nào đó có thể là failed, thành công hay exception..

Còn onScoreResult() để trả về kết quả điểm khi mình lấy từ facebook về . (Bạn có thể dùng với mục đích khác).

Vì hàm onShareResult() đã có sẵn ở trong class của protocols , còn hàm onScoreResult() là do mình viết thêm , để gọi được sang c++ thì mình phải định nghĩa hàm đó ở trong thư mục protocols.

Mở file ProtocolsSocial.cpp ở trong thư mục plaftform/android. Thêm vào 2 hàm sau .

```
JNIEXPORT void JNICALL

Java_org_cocos2dx_plugin_SocialWrapper_nativeOnScoreResult(JNIEnv* env,
jobject thiz, jstring className, jint ret, jstring msg)
```

```
std::string strMsg = PluginJniHelper::jstring2string(msg);
            std::string strClassName =
PluginJniHelper::jstring2string(className);
            PluginProtocol* pPlugin =
PluginUtils::getPluginPtr(strClassName);
            PluginUtils::outputLog("ProtocolSocial",
"nativeOnScoreResult(), Get plugin ptr : %p", pPlugin);
            if (pPlugin != NULL)
                  PluginUtils::outputLog("ProtocolSocial",
"nativeOnScoreResult(), Get plugin name : %s", pPlugin->getPluginName());
                  ProtocolSocial* pSocial =
dynamic cast<ProtocolSocial*>(pPlugin);
                  if (pSocial != NULL)
                        pSocial->onScoreResult((ShareResultCode) ret,
strMsg.c str());
            }
      void ProtocolSocial::onScoreResult(ShareResultCode ret, const char*
      msg)
       if (m pListener)
            m pListener->onShareResult(ret, msq);
      }
      else
                  PluginUtils::outputLog("ProtocolSocial", "Result listener
      is null!");
      PluginUtils::outputLog("ProtocolSocial", "Score result is: %d(%s)",
      (int) ret, msg);
      Tiếp đến, bạn sửa cả trong ProtocolsSocial.h ở trong thư mục include, thêm 2
      2 propertype
      class ShareResultListener
      public:
      virtual void onShareResult(ShareResultCode ret, const char* msq) = 0;
      virtual void onScoreResult(ShareResultCode ret, const char* msq) = 0;
      };
      class ProtocolSocial : public PluginProtocol
            void onScoreResult(ShareResultCode ret, const char* msq);
      }
```

3.5 Buid project libPluginFacebook và libPluginProtocols bằng Cygwin.

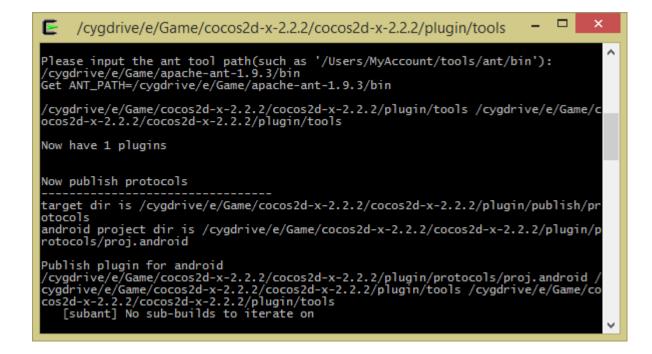
- Trước tiên, mở file config.sh trong thư mục tools của plugin. Thêm thư viên mà ban muốn build.

Ví dụ như ở đây , mình chỉ muốn build thư viện facebook . Nên chỉ cần viết là :

#define plugins array export ALL_PLUGINS=("facebook")

- Tiếp đến mở Cygwin, cd đến thư mục tools ở trong plugin. Chạy lệnh ./publish.sh

Chương trình sẽ yêu cầu nhập vào đường dẫn của android-ndk, android-sdk, ant-bin. Bạn sẽ nhập các đường dẫn cho chuẩn đường dẫn đến các thư mục đó.



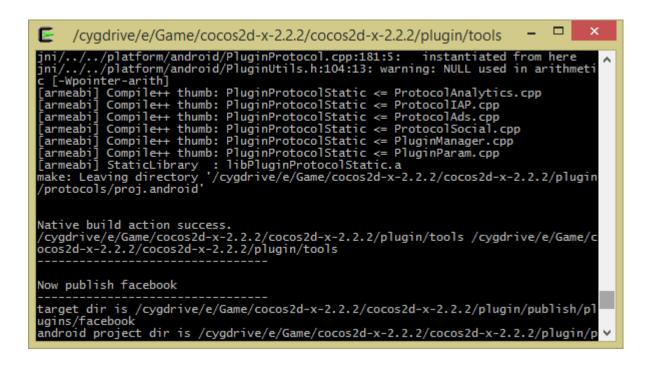
Đến đây là chương trình sẽ dịch thư viện protocols và 1 thư viện plugin facebook. Khi lần đầu tiên dịch thư mục protocols . Nếu gặp trường hợp báo lỗi này.

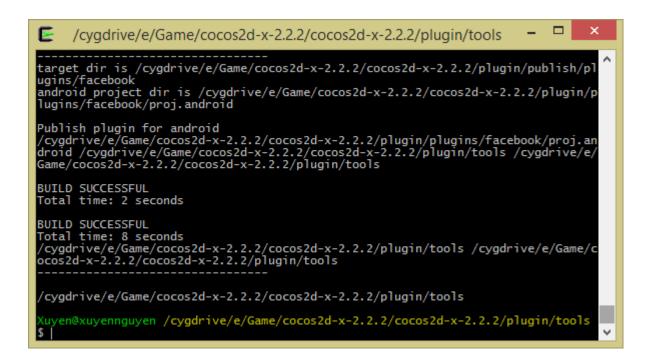
```
Build C++ code
/cygdrive/e/Game/cocos2d-x-2.2.2/cocos2d-x-2.2.2/plugin/tools - X

Build C++ code
/cygdrive/e/Game/cocos2d-x-2.2.2/cocos2d-x-2.2.2/plugin/tools/toolsForPublish /c
ygdrive/e/Game/cocos2d-x-2.2.2/cocos2d-x-2.2.2/plugin/protocols/proj.android /c
ygdrive/e/Game/cocos2d-x-2.2.2/cocos2d-x-2.2.2/plugin/tools /cygdrive/e/Game/coco
s2d-x-2.2.2/cocos2d-x-2.2.2/plugin/tools
/cygdrive/e/Game/cocos2d-x-2.2.2/plugin/tools
/cygdrive/e/Game/cocos2d-x-2.2.2/plugin/tools /cygdrive/e/Game/co
cos2d-x-2.2.2/cocos2d-x-2.2.2/plugin/tools
make: Entering directory '/cygdrive/e/Game/cocos2d-x-2.2.2/cocos2d-x-2.2.2/plugin
n/protocols/proj.android'
Android NDK: WARNING:jni/Android.mk:PluginProtocolStatic: LOCAL_LDLIBS is always
ignored for static libraries
[armeabi] Cygwin : Generating dependency file converter script
[armeabi] Compile++ thumb: PluginProtocolStatic <= PluginFactory.cpp
[armeabi] Compile++ thumb: PluginProtocolStatic <= PluginJniHelper.cpp
[armeabi] Compile++ thumb: PluginProtocolStatic <= PluginUtils.cpp
jni/../../platform/android/PluginUtils.cpp: In static member function 'static vo
id cocos2d::plugin::PluginUtils::outputLog(char const*, char const*, ...)':
jni/../../platform/android/PluginUtils.cpp: In static member function 'static vo
id cocos2d::plugin::PluginUtils::outputLog(char const*, char const*, ...)':
jni/../../platform/android/PluginUtils.cpp: In static member function 'static vo
id cocos2d::plugin::PluginUtils::outputLog(char const*, char const*, ...)':
jni/../../platform/android/PluginUtils.cpp: In static member function 'static vo
id cocos2d::plugin::PluginUtils::outputLog(char const*, char const*, ...)':
jni/../../platform/android/PluginUtils.cpp: In static member function 'static vo
id cocos2d::plugin::PluginUtils::outputLog(char const*, char const*, ...)':
jni/../../platform/android/PluginUtils.cpp:
jni/../../platform/android/PluginUtils.cpp:
jni/../../platform/android/PluginUtils.cpp:
```

Thì chỉ cần vào phần protocols/ platform/android. Mở file PluginUtils.cpp xoá đi dòng 156 vì dòng đó chỉ là log của android, xoá đi sẽ không ảnh hưởng gì đến project của mình cả.

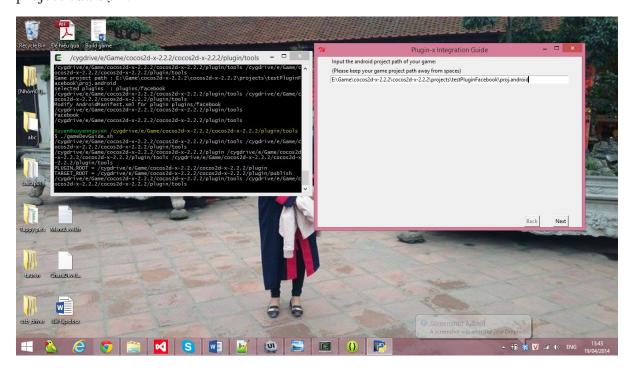
Sau khi xoá xong , nếu dịch thành công protocols và facebook thì chương trình sẽ hiện ra kiểu này.



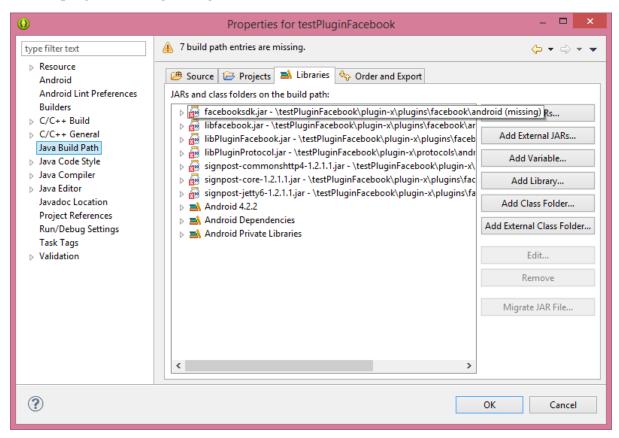


Sau khi dịch thành công thì quyền ng dùng thư mục publish . thêm lệnh chmod.exe 777 -R ../publish/

Sau khi dịch thành công facebook và protocols thì bạn bạn chạy file ./gameDevGuide.sh , sau khi cửa sổ hiện ra thì yêu cầu chỉ đường dẫn project mà bạn muốn tích hợp plugin thì bạn điền vào nhé , rồi chọn next , tiếp theo tick vào ô facebook -> chọn finish . thì lúc đó là hoàn thành việc cấu hình plugin cho dự án project của ban .



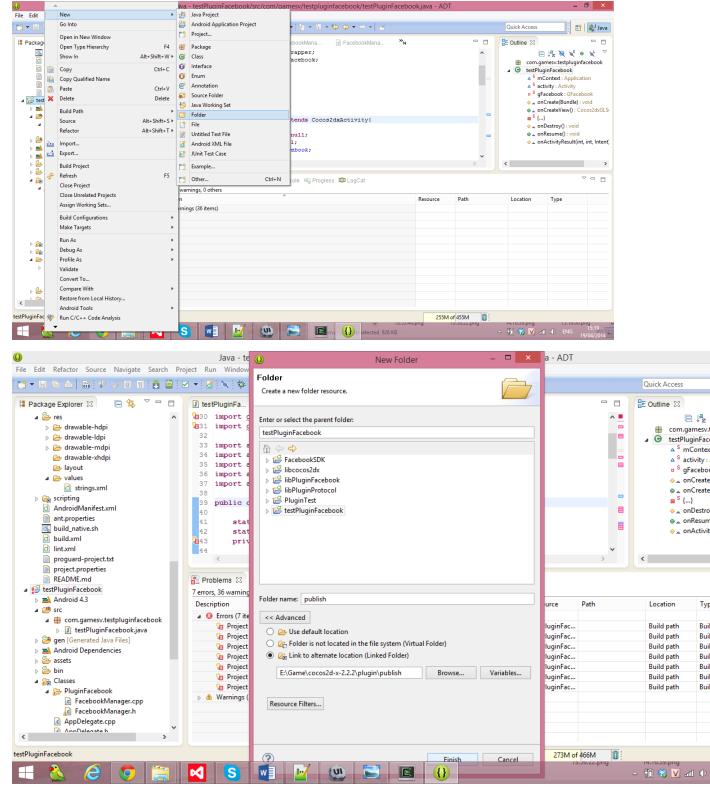
Khi bạn hoàn thành xong bước này thì plugin facebook đã được tích hợp cho project của bạn . Bạn chọn chuột phải vào project game rồi chọn properties , chọn đến cái Java build Path . bạn sẽ thấy , đường dẫn của thư viện bị sai , do tên folder chứa thư viên là plugin-x nhưng chúng ta chưa có.



Vì vậy chỉnh sửa lại đường dẫn của các thư viện kia nhé . Để làm cái này đầu tiên bạn phải tạo 1 folder tham chiếu đến folder publish của plugin .

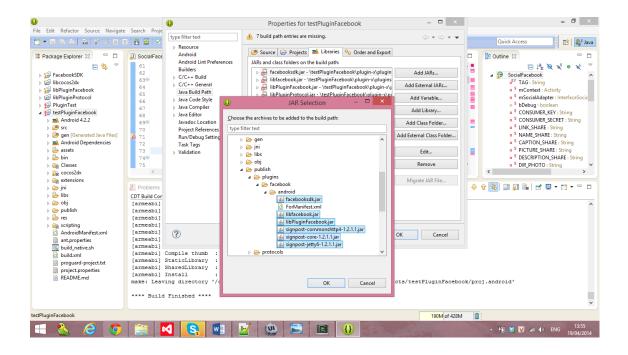
Chúng ta làm theo 2 bước:

Chuột phải vào project -> chọn new -> folder

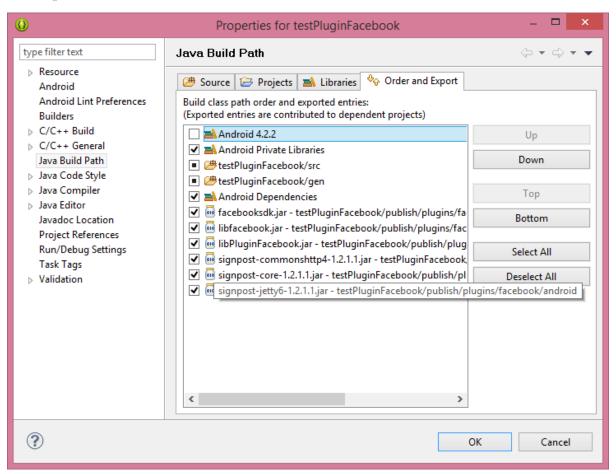


Như vậy ta đã tạo folder tham chiếu đến folder publish của plugin, sau này mỗi lần bạn dịch lại plugin thì thư viện .jar sẽ tự động được load lại.

Tiếp theo bạn sửa lại đường dẫn của các file thư viện của facebook và protocols nhé . Bạn chọn chuột phải vào project chọn properties , sau đó chọn đến Java build Path , tiếp đến chọn add JARs -> tìm đến thư mục publis trong project và add tất cả các thư viện của facebook và protocols vào nhé .



Sau đó xoá hết các thư viện cũ báo lỗi missing kia đi nhé, sau đó chọn sang tab order and export, bạn tick vào các thư viện đã add nhé.



Khi đã cấu hình xong plugin vào project game của bạn rồi thì đến phần viết FacebookManager.cpp, đây là class giúp bạn tương tác giữa game và plugin facebook của bạn.

Trong class này bạn kế thừa class public cocos2d::plugin::ShareResultListener có sẵn ở trong thư viện protocols. Mình sẽ giải thích chức năng của các hàm dưới đây.

```
// Đây là hàm để load plugin facebook
     void FacebookManager::loadSocialPlugin()
     if (s pRetListener == NULL)
     s pRetListener = new MyShareResult();
     // init Facebook plugin
     // ở đây là nếu plugin facebook chưa được khởi tạo thì mình
sẽ gọi hàm để khởi tạo plugin facebook . Tến "SocialFacebook" chính
là class mà bạn đặt ở trong project plugin của nhé . Khi bạn gọi hàm
này chương trình sẽ tìm đến và khởi tạo class SocialFacebook.java
     if (!s pFacebook) {
     s pFacebook =
dynamic cast<ProtocolSocial*>(PluginManager::getInstance() -
>loadPlugin("SocialFacebook"));
     if (NULL != s pFacebook)
     // Các thông tin cấu hình của facebook
     TSocialDeveloperInfo pFacebookInfo;
     pFacebookInfo["FacebookSecret"] =
"5f9ea40176c5f9fdf2b9ee7f78f68288"; // cái này key secret , bạn lấy
ở trong app trên trang developer nhé
     pFacebookInfo["FacebookKey"] = "1482671565281830"; // cái này
chính là app id
     pFacebookInfo["NameSpace"] = "socialleaderboard"; // namespace
của app
     // pFacebookInfo["DisplayName"] = "Killing F. Birds"; // Hiện
thị lên facebook khi bạn share link lên hay up load ảnh...
     if (pFacebookInfo.empty())
     char msq[256] = \{ 0 \};
     sprintf(msg, "Developer info is empty. PLZ fill your facebook
info in %s(nearby line %d)", __FILE__, __LINE__);
     CCMessageBox(msg, "Facebook Warning");
     s pFacebook->setDebugMode(true); // set chế độ debug cho
plugin của bạn
     s pFacebook->configDeveloperInfo(pFacebookInfo); // qui các
thông tin cấu hình cho app của bạn
     s pFacebook->setResultListener(s pRetListener); // lắng nghe
kết quả trả về
     }
}
```

- Hàm huỷ plugin

```
// hàm huỷ load plugin khi bạn ko muốn sử dụng nó nữa
     void FacebookManager::unloadSocialPlugin()
           if (s pFacebook)
           PluginManager::getInstance() -
>unloadPlugin("SocialFacebook");
                 s pFacebook = NULL;
        }
// Hàm để bạn thực hiện login , share , upload ảnh , post score ..
     void FacebookManager::shareByMode(TShareInfo info)
     // Khỏi tạo phần nghe kết quả trả về .
           if (s pRetListener == NULL)
                 s pRetListener = new MyShareResult();
           ProtocolSocial* pShare = NULL;
           pShare = s pFacebook;
           if (pShare) {
                 pShare->share(info); // gọi đến hàm share .
           }
}
// Hàm nghe sự kiện trả về từ java về c++ chức năng được thực hiện thành
công hay không ?
void MyShareResult::onShareResult(ShareResultCode ret, const char* msg)
           CCLog("Goi den onShareResult");
           char shareStatus[1024] = { 0 };
           sprintf(shareStatus, "Share %s", (ret == kShareSuccess)?
     "Successed" : "Failed");
           m_pLister_->onShareResult(ret, msg);
}
```

Trên đó là class quản lý plugin ở bên c++ giúp bạn thao tác hơn khi . giờ đến phần bạn tích hợp plugin bên c++ . giải sử ở trong class helloworldscene.cpp bạn muốn tích hợp plugin vào thì bạn làm như sau .

```
pInfo["typeShare"]="sharelink"; // đây là mình muốn báo cho plugin
là mình muốn share link lên facebook
pInfo["LinkShare"] = "http://gamesv.vn/product/pikachu-hd-2014-
7.html#&slider1=2"; // link mình muốn share
pInfo["Name"] = "Game Store"; // tên mình muốn share
pInfo["Caption"] = "Game hot 2014"; // caption cho game của bạn
pInfo["LinkPicture"] =
"http://gamesv.vn/upload/b30202/poster1024x500.png"; // link anh
mình muốn share
CCString *des = CCString::create("Ha Ha . Tớ đã qua level với chiến
thắng %d sao nhá .Hí hí "); // mô tả game
pInfo["Description"] = des->getCString();
FacebookManager *mFace ;
mFace = FacebookManager::sharedSocialManager(); // khởi tạo cho
class FacebookManager
mFace->loadSocialPlugin(); // load plugin
mFace->shareByMode(pInfo); // ham share
mFace->setListener(this); // lắng nghe sự kiện trả về
return true;
, dựa vào các mã code trả về là fail , success , hay thinking , exception...
void HelloWorld::onShareResult(ShareResultCode ret, const char* msg)
void HelloWorld::onLoginResult(ShareResultCode ret, const char* msq)
}
```

Tiếp theo , vì các function ở trong facebook nó cần cần nhận các kết quả từ activity ở trong hàm onActivityResult() . nhưng ở trong class SocailFacebook.java không được kế thừa từ activity, nên chúng ta phải gọi qua class chính của game có kế thừa từ activity . Vậy ở trong class java của game . Mình phải thêm 1 số lệnh sau .

```
package com.gamesv.testpluginfacebook;
import lib.facebook.connection.GFacebook;
import org.cocos2dx.lib.Cocos2dxActivity;
import org.cocos2dx.lib.Cocos2dxGLSurfaceView;
import org.cocos2dx.plugin.PluginWrapper;
import org.cocos2dx.plugin.SocialFacebook;
import android.app.Activity;
import android.app.Application;
import android.content.Intent;
```

```
import android.os.Bundle;
import android.util.Log;
public class testPluginFacebook extends Cocos2dxActivity {
static Application mContext = null;
static Activity activity = null;
private static GFacebook gFacebook;
protected void onCreate(Bundle savedInstanceState) {
super.onCreate(savedInstanceState);
// cái này là khởi tạo 1 activity để truyền sang class
SocialFacebook.java
PluginWrapper.init(this);
PluqinWrapper.setGLSurfaceView(Cocos2dxGLSurfaceView.getInstance());
mContext = this.getApplication();
activity = this;
public Cocos2dxGLSurfaceView onCreateView() {
Cocos2dxGLSurfaceView glSurfaceView = new
Cocos2dxGLSurfaceView(this);
// testPluginFacebook should create stencil buffer
glSurfaceView.setEGLConfigChooser(5, 6, 5, 0, 16, 8);
return glSurfaceView;
static {
System.loadLibrary("cocos2dcpp");
@Override
protected void onDestroy() {
// TODO Auto-generated method stub
super.onDestroy();
@Override
public void onResume() {
// gọi hàm resume cho facebook
gFacebook = SocialFacebook.getGFacebook();
if (gFacebook != null) {
gFacebook = GFacebook.getInstance(this);
super.onResume();
@Override
protected void onActivityResult(int requestCode, int resultCode,
Intent data) {
// TODO Auto-generated method stub
// để truyền cho gFacebook nhận kết quả trả về từ facebook .
gFacebook = SocialFacebook.getGFacebook();
if (gFacebook != null) {
gFacebook.onActivityResult(this, requestCode, resultCode, data);
Log.d("code result", "Goi vao cai dialog");
```

```
super.onActivityResult(requestCode, resultCode, data);
}
```

 $\underline{Sau\ khi\ xong\ phần\ này}\ , \underline{thì}\ \mathring{\sigma}\ project\ game\ \underline{ban\ cũng\ phải\ thêm}\ 2\ \underline{dòng\ này}\ \underline{vào}\ file$ AndroidManifest.xml $\underline{nh\acute{e}}$.

```
<application android:icon="@drawable/icon"
android:label="@string/app_name">
<meta-data
android:name="com.facebook.sdk.ApplicationId"
android:value="@string/app_id" />
<activity
android:name="com.facebook.LoginActivity"
android:label="@string/app_name" />
```

Tiếp đến , chúng ta sửa file build_native.sh , android.mk và main.cpp ở ở trong thư mục hellocpp của project test . Xem mẫu ở trong project đính kèm theo. Như vậy việc tích hợp plugin cho dự án trên nền tảng android đã xong.